TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 358/2019/QĐST-HNGĐ	*Đông Triều, ngày 13 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 401/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa:

Chị Nguyễn Thị C sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Các đương sự cùng khẳng định có ba con chung: Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 23/12/2010; Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2012; và Nguyễn Phúc Hải N, sinh ngày 16/10/2014.

Chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc Hải N, sinh ngày 16/10/2014 kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ

18 tuổi);

Anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Phúc Đ, sinh ngày 23/12/2010; Nguyễn Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị C và anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị C, anh Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Đ hoặc chị C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khẳng định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Chị Nguyễn Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004203, ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, trả lại chị Nguyễn Thị C số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án DS Đông Triều;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- UBND xã Hồng Thái Đông (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Bình

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).